PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT HYDROGEN PEROXIDE

PHẦN I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

1. Thông tin hóa chất: H2O2 35–50%

Tên thường gọi của chất: Hydrogen Peroxide

Tên thương mại: Hydrogen Peroxide

(INTEROX ST 50)

Tên khác (không là tên khoa học): Oxy già, H2O2

Số CAS: 7722-84-1

Số UN: 2014

LOC THIEN CO.,LTD

2. Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng:

Sử dụng trong công nghiệp tẩy trắng, khử trùng, xử lý nước thải, thực phẩm, dệt nhuộm, điện tử.

3. Thông tin liên hệ:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC THIÊN
452/6B Tỉnh lộ 10, Phường Bình Trị Đông, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 6269 5669

PHẦN II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thường gọi của chất	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Hydrogen Peroxide	7722-84-1	H2O2	35–50%

PHẦN III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Mức xếp loại nguy hiểm (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA…):

Chất oxy hóa loại 5.1. Chất ăn mòn loại 8.

2. Cảnh báo nguy hiểm:

Là chất oxy hóa mạnh. Gây bỏng da và mắt. Phân hủy mạnh khi tiếp xúc chất bẩn hoặc nhiệt độ cao, giải phóng O2 nguy hiểm nổ.

Chất ăn mòn

Độc đối với môi trường

Chất kích thích

3. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi mát, tối, thoáng. Không để lẫn chất hữu cơ, chất khử. Nhiệt độ ≤25°C.
- Không bảo quản axít chung một nơi với các chất oxy hóa hay các chất dễ cháy khác.
- Không được phép chồng lên nhau khi tồn trữ.

4. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trong công nghiệp tẩy trắng, khử trùng và xử lý nước thải.

PHẦN IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm:

© Hoa Chat Loc Thien — MST 0313650856 — hoachatlocthien.com/msds — 0979 891 929

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt: Rửa ngay bằng nhiều nước sạch ít nhất 15 phút. Đưa ngay bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da: Rửa ngay bằng nhiều nước sạch. Tháo bỏ quần áo bị nhiễm.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: Đưa ra nơi thoáng khí. Thở oxy nếu cần. Đến bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa: Không gây nôn. Cho uống nhiều nước. Đến cơ sở y tế ngay.

2. Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này:

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt: Kích ứng đến bỏng hóa học.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da: Tẩy trắng da, gây bỏng.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: Kích ứng đường hô hấp và phổi.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa: Kích ứng, buồn nôn.

3. Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết: Không có thông tin

PHẦN V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Các phương tiện chữa cháy thích hợp:

Nước phun sương. KHÔNG dùng bột chữa cháy hữu cơ. H2O2 là chất oxy hóa, có thể kích hoạt cháy nổ.

2. Các chất độc được sinh ra khi bị cháy:

Khi phân hủy tạo ra oxy (O2) làm tăng nguy cơ cháy nổ. Ở nhiệt độ cao có thể tạo hơi nước và oxy.

3. Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy:

Các phương tiện dập tắt lửa thích hợp bố trí ở những nơi lân cận chứa hoá chất. Không được ở lại khu vực nguy hiểm mà không được trang bị quần áo bảo hộ hóa chất phù hợp, và bộ dụng cụ bình thở oxy.

PHẦN VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố:

Tuân theo tất cả các quy định tương ứng của địa phương và quốc tế. Tránh tiếp xúc với các vật liệu bị tràn đổ hay thất thoát. Cách ly khu vực nguy hiểm và không cho những người không có nhiệm vụ hay không được bảo vệ vào khu vực này. Đứng ở đầu gió và tránh những khu vực thấp. Ngăn chặn sự rò rỉ nếu có thể và không gây nguy hiểm. Loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy nổ trong khu vực xung quanh. Sử dụng các vật liệu có khả năng hấp thụ (hấp thụ sản phẩm hay mức nước chữa cháy) để tránh làm nhiễm môi trường. Ngăn chặn sự lan rộng hay đi vào cống, rãnh hay sông bằng cách sử dụng cát, đất hay các vật chắn phù hợp khác. Cố gắng phân tán hơi hay hướng dòng của nó vào một vị trí an toàn. Phải thông báo cho chính quyền địa phương nếu không khống chế được lượng sản phẩm bị đổ tràn ra.

2. Các cảnh báo về môi trường:

Chất rò rỉ có thể gây ô nhiễm. Cần phải có biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn việc đưa vào cống rãnh.

3. Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố:

Pha loãng bằng nhiều nước. Thu gom bằng vật liệu trơ (cát, đất). Không dùng mùn cưa hoặc vật liệu hữu cơ.

© Hoa Chat Loc Thien — MST 0313650856 — hoachatlocthien.com/msds — 0979 891 929

PHẦN VII. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ…): Phải có trang bị bảo vệ cá nhân thích hợp và đầy đủ.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung…):

- H2O2 phải được bảo quản nơi mát (≤25°C), tối, thoáng. Bình HDPE hoặc thép không gỉ. Xa chất hữu cơ.
- Không bảo quản chung một nơi với các chất oxy hoá hay các chất dễ cháy khác.
- Không được phép chồng lên nhau khi tồn trữ.
- Bình chứa HDPE hoặc thép không gỉ chuyên dụng. Không dùng bình kim loại thông thường.

PHẦN VIII. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các thông số kiểm soát (ví dụ: ngưỡng giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp, ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học):

Không có thông tin.

2. Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp:

Thiết bị bảo hộ nên chọn phù hợp với nơi làm việc, phụ thuộc vào nồng độ và hàm lượng các chất độc thao tác. Độ bền với hóa chất của thiết bị bảo hộ phải được xác định với người cung cấp.

3. Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân:

- Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc:
  - Bảo vệ mắt: Dùng kính bảo hộ.
  - Bảo vệ hô hấp: Mặt nạ, khẩu trang.
  - Bảo vệ thân thể: Quần áo bảo hộ thích hợp.
  - Bảo vệ tay: Găng tay chống hóa chất
  - Bảo vệ chân: Giày hoặc ủng chống hóa chất.
- Thay quần áo bị nhiễm hoá chất ngay lập tức. Sử dụng kem bảo vệ da. Rửa tay và mặt sau khi làm việc với hoá chất.

PHẦN IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: Chất lỏng trong suốt	Điểm sôi (0C): ~150°C (50%)
Màu sắc: Không màu	Điểm nóng chảy (0C): -33°C
Mùi đặc trưng: Mùi hắc nhẹ	Điểm bùng cháy (^{0}C) (Flash point) theo phương pháp xác định: Không có thông tin
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: Không có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (^{0}C): Không có thông tin
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: > 1,0	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): Không có thông tin
Độ hòa tan trong nước: Tan hoàn toàn trong nước ở 20°C.	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): Không có thông tin
Độ pH (tại 20^{0}C): <1	Tỷ lệ hóa hơi: Không có thông tin
Khối lượng riêng (kg/m3): 1.196–1.198 kg/m3	Các tính chất khác nếu có: Không có thông tin

PHẦN X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Khả năng phản ứng:

© Hoa Chat Loc Thien — MST 0313650856 — hoachatlocthien.com/msds — 0979 891 929

Phản ứng với các vật liệu không tương thích.

2. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập…):

Ổn định ở điều kiện sử dụng và bảo quản bình thường.

3. Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy nổ...):

Phân hủy thành nước và oxy. Xúc tác bởi nhiệt, ánh sáng, kim loại nặng.

4. Các điều kiện cần tránh (ví dụ: tĩnh điện, rung, lắc…):

Đun nóng

5. Vật liệu không tương thích:

Chất khử, chất hữu cơ, kim loại (sắt, đồng, mangan), kiềm mạnh.

6. Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy:

Khi được nung nóng tới nhiệt độ phân hủy sẽ sinh ra khí độc clo và khí hydro dễ nổ.

PHẦN XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

- **Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt):** Gây bỏng mắt, nặng có thể dẫn đến mù.
- **Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da):** Gây bỏng.
- **Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp:** Làm tấy hệ thống hô hấp.
- **Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất):** Làm hỏng miệng, thực quản, dạ dày. Có thể làm thủng thực quản, dạ dày. Sau một thời gian tích lũy có thể ảnh hưởng đến tim mạch.
- **Một số chú ý khác:** Sản phẩm cần được sử dụng cẩn thận khi làm việc với các hóa chất.

PHẦN XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc môi trường (nước và trên cạn):

Loại sinh vật	Kết quả
Cá và sinh vật phù du	Phân hủy thành nước và oxy, ít độc. Tuy nhiên nồng độ cao có thể độc với sinh vật thủy sinh.

2. Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy: Không có thông tin.
3. Khả năng tích lũy sinh học: Không có thông tin.
4. Độ linh động trong đất: Không có thông tin.
5. Các tác hại khác: Không có thông tin.

PHẦN XIII. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

© Hoa Chat Loc Thien — MST 0313650856 — hoachatlocthien.com/msds — 0979 891 929

1. **Thông tin quy định tiêu hủy** (thông tin về luật pháp):
   Sản phẩm:

- Không có một nguyên tắc thống nhất nào cho việc thải bỏ các hóa chất hoặc cặn bã. Các cặn hóa chất thường được tính như là chất thải đặc biệt. Việc loại bỏ gần đây được điều chỉnh lại theo nguyên tắc và luật lệ giữa các thành viên EC.
- Hoá chất hết hạn hoặc mất phẩm chất phải được xử lý, nếu huỷ bỏ phải tuân thủ quy định nhà nước hiện hành.

Bao bì:

Hủy bỏ được sự đồng ý của chính quyền địa phương. Xử lý bao bì bị nhiễm bẩn cũng giống như việc xử lý bản thân hóa chất đó. Nếu các điều luật không có qui định khác biệt, bao bì không nhiễm bẩn có thể xử lý giống như chất thải sinh hoạt hoặc tái sử dụng.

2. **Xếp loại nguy hiểm của chất thải:** Không có thông tin.
3. **Biện pháp tiêu hủy** (bao gồm sản phẩm và bao bì nhiễm bẩn)**:** Liên hệ với các cơ quan chức năng để xử lý.
4. **Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý:** Không có thông tin.

PHẦN XIV. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

1. Số UN: 2014

2. Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển: 5.1 + 8

3. Quy cách đóng gói:

Can nhựa HDPE hoặc jerrycan chuyên dụng.

4. Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển:

- Không vận chuyển hoá chất nguy hiểm với người, gia súc và các hàng hoá khác.
- Không vận chuyển hoá chất nguy hiểm với người, gia súc và các hàng hoá khác.
- Trên đường vận chuyển chủ phương tiện không đỗ dừng phương tiện ở nơi công cộng, đông người.

PHẦN XV. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

© Hoa Chat Loc Thien — MST 0313650856 — hoachatlocthien.com/msds — 0979 891 929

Quy định pháp luật phải tuân thủ:

- Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
- Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất số 06/2007/QH12 và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.
- Nghị định số 42/2020/NĐ CP ngày 08/04/2020 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01 tháng 07 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 sửa đmổi, bổ sung một số điều của nghị định số 113/2017/nđ-cp ngày 09 tháng 10 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất.
- Và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.

PHẦN XI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn phiếu: 04/01/2020

Ngày sửa đổi lần cuối: 01/07/2025

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC THIÊN**

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

© Hoa Chat Loc Thien — MST 0313650856 — hoachatlocthien.com/msds — 0979 891 929

LOC THIEN CO.,LTD
HOA CHAT LOC THIEN

© Hoa Chat Loc Thien — MST 0313650856 — hoachatlocthien.com/msds — 0979 891 929